

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số vốn huy động được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được dùng theo thứ tự ưu tiên, cụ thể:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (i)	143.000.000.000	Trong năm 2023 và năm 2024
2	Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau (ii)	54.192.710.000	Trong năm 2023 và năm 2024
3	Trả nợ vay gốc đến hạn cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương (iii)	93.802.924.835	Trong năm 2024, 2025, 2026 và 2027
4	Trả một phần nợ vay gốc đến hạn cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (iv)	9.004.365.165	Trong năm 2024 và 2025
	Tổng cộng	300.000.000.000	

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phiếu không được đăng ký mua hết dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt đủ như dự kiến. Công ty sẽ thực hiện sử dụng tiền theo thứ tự ưu tiên nêu trên và cân đối lại nguồn và sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác để đưa ra phương án xử lý phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn.

Thời gian dự kiến triển khai chào bán: Dự kiến trong năm 2023 và quý I năm 2024. Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

(i) Chi tiết Mục đích 1: Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

- Tên Doanh nghiệp được TDM đầu tư mua cổ phần: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (“CTW”)
- Địa chỉ trụ sở chính: 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1800155244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004; cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 31/08/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Vốn điều lệ: 280.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu của TDM và người có liên quan tại CTW trước khi đầu tư: 0%
- Tỷ lệ sở hữu của TDM và người có liên quan tại CTW sau khi đầu tư: dưới 25% vốn điều lệ của CTW
- Phương thức thực hiện giao dịch: Chào mua công khai
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào mua: tối đa 7.000.000 cổ phiếu, tùy thuộc vào giá chào mua công khai tại thời điểm thực hiện, tối đa không quá 25% vốn điều lệ của CTW
- Giá thực hiện chào mua công khai: Không vượt quá 20.500 đồng/cổ phiếu
- Giá trị đầu tư vào cổ phiếu CTW: Không vượt quá 143.000.000.000 đồng
- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2023 của TDM
- Tiến độ thực hiện: trong năm 2023 và 2024
- Thông tin về người bán: Là các cổ đông CTW đăng ký bán cổ phiếu trong khoảng thời gian TDM thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật hiện hành
- Mối quan hệ giữa người bán và TDM và người có liên quan của TDM: Không xác định được do đây là giao dịch chào mua công khai, chưa rõ người bán

(ii) Chi tiết Mục đích 2: Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau

- Tên Doanh nghiệp được TDM đầu tư mua cổ phần: Công ty Cổ phần Cấp Nước Cà Mau
- Địa chỉ trụ sở chính: 204 Quang Trung, phường 5, thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2000101918 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 06/11/1992; cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 07/12/2022
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Vốn điều lệ: 155.349.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của TDM và người có liên quan tại CMW trước khi đầu tư: 0%
- Tỷ lệ sở hữu của TDM và người có liên quan của TDM tại CMW sau khi đầu tư: 24,39% vốn điều lệ của CMW
- Giá mua: 14.300 đồng/cổ phiếu
- Giá trị đầu tư vào cổ phiếu CMW: 54.192.710.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu nhận chuyển nhượng: 3.789.700 cổ phần
- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2023 của TDM
- Phương thức thực hiện giao dịch: thỏa thuận qua Sở giao dịch chứng khoán khi giá giao dịch nằm trong biên độ hoặc chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống.

- Trong trường hợp giá chuyển nhượng nằm ngoài biên độ giao dịch tại thời điểm chuyển nhượng, dẫn đến việc chuyển quyền sở hữu không thể thực hiện được qua hệ thống giao dịch chứng khoán, Công ty thực hiện thủ tục đề xin chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về việc chuyển nhượng quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch của SGDK theo quy định.
 - Tiến độ thực hiện: trong năm 2023 và 2024
 - Thông tin về người bán: cổ đông hiện hữu
 - Mọi quan hệ giữa người bán và TDM và người có liên quan của TDM: Không có
- (iii) Chi trả nợ vay gốc đến hạn phải trả theo Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 06/2017/HĐTD-TDH ngày 1/6/2017, Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 13/2020/HĐTD-TDH ngày 15/10/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 05A/2019/HĐTD-TDH ngày 30/12/2019.**
- Bên cho vay: Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương
 - Địa chỉ: Lô D1C, đường Lê Lai, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
 - Đại diện pháp luật: Ngô Hoàng Minh
 - Chức vụ người đại diện pháp luật: Giám đốc
 - Mọi quan hệ của Quỹ đầu tư phát triển Bình Dương với Công ty: Không có
 - Mọi quan hệ của Quỹ đầu tư phát triển Bình Dương với người có liên quan của Công ty: Không có
 - Thông tin về khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 06/2017/HĐTD-TDH ngày 01/06/2017:
 - Hạn mức vay: 73.000.000.000 đồng (bảy mươi ba tỷ đồng)
 - Dư nợ còn lại: 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng) tại ngày 30/09/2023
 - Mục đích vay: Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị nhà máy nước Bàu Bàng (cơ cấu lại nợ ngắn hạn sang dài hạn theo công văn số 84/CV-CPNTDM ngày 10/05/2017)
 - Thời gian cho vay: 07 năm kể từ ngày TDM nhận được khoản giải ngân đầu tiên theo Khế ước nhận nợ
 - Thời gian ân hạn: 09 tháng kể từ ngày TDM nhận được khoản giải ngân đầu tiên theo Khế ước nhận nợ

- Thời hạn trả nợ gốc: 06 năm 03 tháng, trả theo quý (tháng cuối quý), riêng quý 2/2024 trả vào tháng giữa quý – bắt đầu từ quý 1/2018 (tháng 03/2018), chấm dứt kỳ hạn nợ quý 2/2024 (tháng 05/2024)
- Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để trả nợ vay gốc phải trả trong năm 2024 tổng cộng là 4.500.000.000 đồng.
- Lãi suất: 7%/năm
- Thông tin về khoản vay theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 05A/2019/HĐTD-TDH ngày 30/12/2019:
 - Hạn mức vay: 255.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm tỷ đồng)
 - Dư nợ còn lại: 71.022.924.835 đồng (Bảy mươi một tỷ, không trăm hai mươi hai triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn, tám trăm ba mươi lăm đồng) tại ngày 30/09/2023
 - Mục đích vay: Thanh toán chi phí xây dựng và chi phí thiết bị của dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước Dĩ An nâng công suất thêm 100.000 m³/ngày đêm của Công ty CP Nước Thủ Dầu Một
 - Thời gian cho vay: 07 năm (84 tháng) kể từ ngày tiếp theo của ngày TDM nhận được khoản giải ngân đầu tiên theo Khế ước nhận nợ.
 - Thời gian ân hạn: 01 năm (12 tháng) kể từ ngày tiếp theo của ngày TDM nhận được khoản giải ngân đầu tiên theo Khế ước nhận nợ
 - Thời hạn trả nợ gốc: 06 năm (72 tháng), trả theo quý – bắt đầu từ quý 3/2020 (tháng 07/2020), chấm dứt kỳ hạn nợ quý 2/2026 (tháng 06/2023).
 - Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để trả nợ vay gốc phải trả trong năm 2024 tổng cộng là 40.000.000.000 đồng và số tiền phải trả trong 2025 là 21.022.924.835 đồng.
 - Lãi suất: 7%/năm
- Thông tin về khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 13/2020/HĐTD-TDH ngày 15/10/2020:
 - Hạn mức vay: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)
 - Dư nợ còn lại: 28.530.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng) tại ngày 30/09/2023
 - Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng giai đoạn II – công suất 15.000 m³/ngày đêm (trong đó giải ngân hoàn vốn đầu tư một phần theo Công văn số 90/CPNTDM-GDN ngày 21/07/2020 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một).
 - Thời gian cho vay: 07 năm 04 tháng (88 tháng) – bắt đầu tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên cho TDM theo Khế ước nhận nợ

- Thời gian ân hạn: 04 tháng – bắt đầu tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên cho TDM theo Khế ước nhận nợ
 - Thời hạn trả nợ gốc: 07 năm (84 tháng), trả theo quý – bắt đầu tính từ quý 1/2021 (tháng 02/2021), chấm dứt kỳ hạn nợ quý 1/2028 (tháng 01/2028)
 - Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để trả nợ vay gốc phải trả trong năm 2024 là 9.000.000.000 đồng, nợ vay gốc phải trả trong năm 2025 là 9.000.000.000 đồng, nợ vay gốc phải trả trong năm 2026 là 9.000.000.000 đồng và nợ vay gốc phải trả trong 2027 là 1.280.000.000 đồng.
 - Lãi suất: 6,5%/năm
- (iv) Chi trả nợ vay gốc đến hạn phải trả theo Phụ lục sửa đổi bổ sung số SHBVN/CMC/072021/HDTD/TDMW.PL04 của Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/072021/HDTD/TDMW ngày 15/04/2021.**
- Bên cho vay: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3, 11 và 15 Tòa nhà Empress, số 138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Mã số doanh nghiệp: 0309103635
 - Người đại diện: Trần Văn Lâm
 - Chức vụ người đại diện: Giám đốc Trung tâm tiếp thị khách hàng doanh nghiệp khu vực Thành phố Hồ Chí Minh
 - Giấy ủy quyền số: Giấy Ủy quyền số POA-2022-002 ngày 04/04/2022 và Quyết định số HR-2020-001 ngày 02/01/2020
 - Mối quan hệ của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam với Công ty: Không có
 - Mối quan hệ của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam với người có liên quan của Công ty: Không có
 - Giá trị hợp đồng vay: 32.042.415.000 đồng
 - Lãi suất: 6,8%/năm
 - Kỳ hạn cho vay: 5 năm
 - Tài sản bảo đảm: 3,000,000 cổ phiếu BWE (CTCP Nước Môi Trường Bình Dương)
 - Thời gian dự kiến trả nợ: Kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 26/05/2026
 - Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để trả nợ một phần nợ vay gốc đến hạn cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam trong năm 2024 và 2025 là 9.004.365.165 đồng.



- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua ống gang D2400 và phụ kiện - dự án đầu tư tuyến ống cấp nước thô D2500 mm dọc hành lang suối Bàu Lông.

Các thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư: Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

Trụ sở chính:

Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Sàn giao dịch:

Tòa nhà Vinatex – Tài nguyên, lầu 3, 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-28) 3914 3588 Fax : (84-28) 3914 3209

236 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-28) 3914 3588 Fax : (84-28) 38216186

Chi nhánh Hà Nội:

Lầu 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 6262 6999 Fax : (84-24) 6278 2688

Ý kiến của Tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap đã thu thập được về TDM và đợt chào bán cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap có một số nhận định như sau: Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với triển vọng phát triển của ngành, chính sách phát triển của tỉnh Bình Dương nói riêng và của cả nước nói chung.

Khối lượng chào bán đợt này là tối đa 10.000.000 cổ phần là đợt chào bán có quy mô ở mức trung bình so với quy mô của các đợt chào bán của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam gần đây. Tổ chức tư vấn đánh giá tính khả thi của đợt chào bán này là cao.

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

01 Lê Phụng Hiểu, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại:(84-24) 3824 1990 Fax : (84-24) 3824 3973

Website: www.aasc.com.vn

XI. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 ngày 01/10/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2023 thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; Tờ trình phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán số 26/TTr-HĐQT ngày 24/03/2023.
Nghị quyết Hội đồng quản trị số 63/NQ-HĐQT ngày 24/10/2023 Triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
3. Điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một
4. BCTC năm tài chính 2021 và 2022 được kiểm toán
BCTC bán niên năm 2023 được soát xét
BCTC quý 3 năm 2023

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bình Dương, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Đại diện tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN TRÍ

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THẾ HƯNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ NGỌC THANH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN DUY KHANG

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP



TỔNG GIÁM ĐỐC

TÔ HẢI

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3702226772

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 11 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 01 tháng 10 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THU DAU MOT WATER JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: TDMWATER.CO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 11B, đường Ngô Văn Trí, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình
Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274.3842255-3842277

Fax: 0274.3841838

Email: contact@tdmwater.vn

Website: tdmwater.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 100.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRÍ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 10/10/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280961641

Ngày cấp: 09/11/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 59/49, khu phố 5, Phường Định Hòa, Thành phố
Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 59/49, khu phố 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

CÔNG CHỨNG VIÊN VPCC NGUYỄN PHÚ QUỐC



Nguyễn Phú Quốc



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thanh An



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3842255-3842277 Fax: 0274 3841838 Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28/3/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua nội dung, chương trình, quy chế làm việc và hình thức biểu quyết tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%.

Điều 2: Thông qua nội dung báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%.

Điều 3: Thông qua nội dung các Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Báo cáo của Kế toán trưởng Công ty về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 và Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 với những nội dung thực hiện năm 2022 chủ yếu như sau:

1. Tổng doanh thu đạt: **503,9** tỷ đồng, đạt 99% so với Kế hoạch, đạt 83% so với năm 2021 (606 tỷ đồng).
2. Lợi nhuận sau thuế trong năm đạt: **220,4** tỷ đồng, đạt 93% so với Kế hoạch, đạt 67% so với năm 2021 (328,6 tỷ đồng).
3. Cổ tức năm 2022: tỷ lệ thực hiện 13%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.300 đồng).
4. Các quỹ đều được trích và sử dụng đúng quy định và ổn định. Trong đó lợi nhuận còn lại năm 2022 sau khi chi cổ tức (13% vốn điều lệ): 17.661.957.914 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%.



Điều 4: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022

1. Chia cổ tức năm 2022 (13%/vốn điều lệ 1.000 tỷ): 130.000.000.000 đồng
 2. Trích lập các quỹ: 72.729.024.048 đồng
 - Quỹ đầu tư phát triển 25% LNST: 55.097.745.491 đồng
 - Quỹ khen thưởng phúc lợi 5% LNST: 11.019.549.098 đồng
 - + Quỹ khen thưởng 4% LNST: 8.815.639.278 đồng
 - + Quỹ phúc lợi 1% LNST: 2.203.909.820 đồng
 - Quỹ thưởng của người quản lý 3% LNST: 6.661.729.459 đồng
 3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 17.661.957.914 đồng
- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%.

Điều 5: Thông qua Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc với những chỉ tiêu như sau:

- Nước sản xuất: tăng 10% so với thực hiện năm 2022;
- Nước thương phẩm: tăng 10% so với thực hiện năm 2022;
- Doanh thu nước dự kiến: tăng 10% so với thực hiện năm 2022;
- Tổng doanh thu dự kiến: tăng 27% so với thực hiện năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: tăng 42% so với thực hiện năm 2022;
- Lợi nhuận sau thuế: tăng 35% so với thực hiện năm 2022;
- Đảm bảo thực hiện công tác sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%.

Điều 6: Thông qua Phương án "*Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một*" tại Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 24/03/2023.

(Đính kèm Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 24/03/2023)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%.

Điều 7: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023

1. Dự kiến chia cổ tức năm 2023 : 14% trên vốn điều lệ đã góp
2. Trích lập các Quỹ
 - Quỹ đầu tư phát triển : 25% LNST
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5% LNST
 - + Quỹ khen thưởng : 4% LNST
 - + Quỹ phúc lợi : 1% LNST
 - Quỹ thưởng người quản lý : 3% LNST
3. Quỹ tiền lương của người lao động và Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý điều hành trực tiếp Công ty năm 2023.

- Quỹ tiền lương của người lao động : 0,5% Doanh thu
- Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý điều hành trực tiếp : 0,4% Doanh thu

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%.

Điều 8: Thông qua Kế hoạch chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 với số thành viên cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị : 05 người
- Thành viên Ban Kiểm soát : 03 người
- Thư ký Hội đồng quản trị : 01 người

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%.

Điều 9: Thông qua Danh sách Đơn vị kiểm toán sau báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một gồm: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC hoặc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nội dung Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một thông qua với **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành từ ngày **28/3/2023**.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
- UBCKNN;
- SGDCK Tp.HCM;
- HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3842255 - 3842277 Fax: 0274 3841838 Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT Ngày 28 tháng 3 năm 2023



Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 11B Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Đăng ký lần đầu số 3702226772, ngày 07/11/2013 Do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Thay đổi lần thứ 07 ngày 01/10/2020
Thời gian:	Bắt đầu lúc 08h30 ngày 28/3/2023 Kết thúc lúc 11h30 ngày 28/3/2023
Địa điểm:	Hội trường của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một
Chương trình và nội dung Đại hội:	Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như đính kèm theo Biên bản này).
Số cổ đông tham dự:	Có mặt: 93 cổ đông (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền), đại diện cho 80.364.986 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,36%.
Số cổ đông vắng mặt:	Vắng mặt: 1.565 cổ đông, đại diện cho 19.635.014 cổ phần, chiếm tỷ lệ 19,64%.

Căn cứ theo Luật Doanh Nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

1. Thủ tục khai mạc Đại hội:

- * Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.
- * Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.
- * Bà Dương Anh Thư thay mặt BTC báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- * Ban tổ chức đã giới thiệu nhân sự tham gia điều khiển Đại hội như sau:

• Đoàn Chủ tịch

- Ông Nguyễn Văn Trí : Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch đoàn
- Ông Võ Văn Bình : Thành viên HĐQT – Thành viên
- Ông Trần Thế Hưng : Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên

• Ban Thư ký đại hội

- Bà Nguyễn Phước Nguyên : Trưởng ban
- Bà Lê Ngọc Lan Thảo : Thành viên

• **Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội**

- Bà Dương Anh Thư : Trưởng ban
- Bà Đinh Thị Thúy Nga : Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

* Ban tổ chức mời Đoàn Chủ tịch tiến hành điều khiển Đại hội và Ban Thư ký ghi lại diễn biến nội dung Đại hội.

* Ông Nguyễn Văn Trí thông qua Quy chế làm việc, Chương trình và Thê lệ biểu quyết của Đại hội *Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:*

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

2. Các văn bản trình bày theo thứ tự diễn biến tại Đại hội

2.1 Ông Trần Thế Hưng – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

2.2 Ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022.

2.3 Ông Nguyễn Duy Khang – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2022.

2.4 Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022.

2.5 Ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch HĐQT trình bày về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.

3. Các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày tại Đại hội và Biểu quyết thông qua

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2022.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

4. Các Tờ trình được trình bày tại Đại hội và biểu quyết thông qua

4.1 Ông Trần Thế Hưng – Tổng Giám đốc – thông qua Tờ trình Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

4.2 Ông Võ Văn Bình – Thành viên HĐQT – thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức năm 2023.

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

4.3 Ông Võ Văn Bình – Thành viên HĐQT – thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2023.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

4.4 Ông Võ Văn Bình – Thành viên HĐQT – thông qua Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành : 80.364.986 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

3772-C
TY
IN
MỘT
T.BINH

5. Thông qua Nghị quyết và bế mạc đại hội

Ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch đoàn – thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đã kết thúc lúc 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 3 năm 2023.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội, Ban Thư ký đại hội đã xin Đại hội biểu quyết. Đại hội đã nhất trí biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: www.tdmwater.vn

Biên bản được lập với chữ ký của Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký như dưới đây.

T/M BAN THƯ KÝ



Nguyễn Phước Nguyên

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tịch



Nguyễn Văn Trí





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Đt: 0274 3842255-3842277 Fax: 0274 3841838 Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn

Số: 26/TTr-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.

Để triển khai chiến lược mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới, Ban điều hành Công ty đã xây dựng và chuẩn bị phương án đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp cùng ngành.

Dựa theo nhu cầu đầu tư mở rộng quy mô hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (“Công ty” hoặc “TDM”), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua tại Nghị quyết số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/10/2022 và thay thế bằng phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một
2. Mã chứng khoán : TDM
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ trước khi phát hành : 1.000.000.000.000 đồng

6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 100.000.000 cổ phiếu
7. Giá chào bán : 30.000 đồng/cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu chào bán : 10.000.000 cổ phiếu
9. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá : 100.000.000.000 đồng
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán : 1.100.000.000.000 đồng
11. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Phương thức chào bán : Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu
13. Tỷ lệ thực hiện quyền : 10:1. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1 (một) cổ phiếu sẽ được nhận 1 (một) quyền mua và cứ 10 (mười) quyền mua sẽ được mua 1 (một) cổ phiếu phát hành thêm.
14. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh : Số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết như bên dưới.
- Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 115 cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông A được quyền mua theo phương án chào bán là $115/10*1 = 11,5$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông A được đăng ký mua là 11 cổ phiếu và 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ được tập hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết như bên dưới.*
15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (Cổ Phần Cần

Giao Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định xử lý và phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Việc phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối phải tuân thủ theo các quy định:

- Tuân thủ quy định tại Điều 195 Luật Doanh

Phân Phối)

Nghiệp: ‘Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau’

- Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.

Số Cổ Phần Cần Phân Phối này khi được phân phối cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành

16. Thời gian thực hiện phát hành : Dự kiến trong năm 2023. Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
17. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết : Trong trường hợp vẫn còn cổ phiếu không phân phối hết sau khi thực hiện theo nguyên tắc tại mục 15 ở trên, thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ bị hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
18. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phần được mua bởi quyền mua cổ phần không bị hạn chế chuyển nhượng. Đối với nhà đầu tư mua số Cổ Phần Cần Phân Phối sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
19. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông được chuyển nhượng lại quyền mua cổ phần một lần duy nhất. Quyền mua cổ phần sẽ hết hiệu lực tại ngày đến hạn thanh toán.
20. Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung : Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định hiện hành.
21. Giới hạn tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Tổng số tiền huy động dự kiến từ đợt phát hành là 300.000.000.000 đồng. Số tiền này sẽ được dùng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (i)	143.000.000.000	Trong năm 2023
2	Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp Nước Cà Mau (ii)	54.200.000.000	Trong năm 2023
3	Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (iii)	35.000.000.000	Trong năm 2023
4	Trả nợ vay gốc đến hạn cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương (iv)	64.500.000.000	Trong năm 2023 và 2024
5	Trả một phần nợ vay gốc đến hạn cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (v)	3.300.000.000	Trong năm 2023
	Tổng cộng	300.000.000.000	

(i) TDM dự kiến đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Upcom: CTW) thông qua hình thức chào mua công khai hoặc theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tỷ lệ sở hữu của TDM tại CTW trước khi đầu tư là 0%; tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Nước - Môi Trường Bình Dương (BWE) – (Công ty liên kết của TDM), tại CTW là 24,64%; tỷ lệ sở hữu của TDM tại CTW dự kiến sau khi thực hiện chào mua công khai là tối đa không quá 25% vốn điều lệ của CTW. Trong trường hợp thực hiện đầu tư mua cổ phần theo hình thức chào mua công khai, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá và/hoặc điều chỉnh giá chào mua công khai và số lượng cổ phần chào mua tương ứng với số tiền đầu tư mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ở trên tuân thủ các quy định pháp luật về chào mua công khai tại Khoản 1, Điều 91 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

(ii) TDM dự kiến đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp Nước Cà Mau (Upcom: CMW) thông qua việc mua lại cổ phần từ các cổ đông khác của CMW. Tỷ lệ sở hữu hiện tại của TDM tại CMW là 0% và tỷ lệ sở hữu dự kiến nắm giữ tại CMW sau khi thực hiện đầu tư là tối đa không quá 24,9% vốn điều lệ. Giá mua tối đa là 14.300 đồng/cổ phiếu và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá mua cụ thể và số lượng cổ phần tương ứng với số tiền đầu tư mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ở trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

(iii) Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (Gia Tân) có vốn điều lệ là 335 tỷ đồng, dự kiến chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với tỷ lệ phát hành là 2:1, tương ứng với 50% vốn điều lệ. Giá dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu là

10.000 đồng/cổ phiếu. Đến thời điểm hiện tại, TDM đang sở hữu 7.000.000 cổ phần của Gia Tân, tương ứng với tỷ lệ 20,9% vốn điều lệ. Do đó, trong đợt chào bán của Gia Tân sắp tới, TDM dự kiến sẽ thực hiện quyền mua 3.500.000 cổ phiếu phát hành thêm, tương ứng với số tiền là 35 tỷ đồng.

(iv) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định chi tiết các khoản nợ vay gốc đến hạn phải trả trong năm 2023 và 2024.

(v) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định chi tiết các khoản nợ vay gốc đến hạn phải trả trong năm 2023.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn huy động từ đợt phát hành: Trong trường hợp số tiền huy động từ đợt phát hành thiếu hụt cho phương án sử dụng vốn, Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác hợp lệ khác của Công ty nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN KHÁC:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện chào bán sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.
- Xây dựng và phê duyệt hồ sơ chào bán chi tiết. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán nêu trên theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án chào bán này và đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông, Công ty và đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán này;
- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định.
- Quyết định việc tăng vốn điều lệ tại thời điểm hoàn tất đợt chào bán căn cứ trên kết quả chào bán thành công.
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty căn cứ trên kết quả thực tế của đợt chào bán.
- Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan

nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành phương án chào bán này, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban TGD Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trí



Số: 63/NQ-HĐQT

Bình Dương, ngày 24 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (TDM);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2023;
- Căn cứ Biên Bản họp Hội đồng quản trị số 62/BB-HĐQT ngày 24/10/2023;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (“Công ty” hoặc “TDM”) thống nhất triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2023 với một số nội dung chính như sau:

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 10.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
- Phương thức chào bán: Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1 (một) cổ phiếu sẽ được nhận 1 (một) quyền mua và cứ 10 (mười) quyền mua sẽ được mua 1 (một) cổ phiếu phát hành thêm.
- Giá chào bán: 30.000 đồng/cổ phiếu
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần được mua bởi quyền mua cổ phần không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết (Cổ Phần Cần Phân Phối) bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (tức là 01 năm kể từ ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư).
- Thời gian dự kiến chào bán: Dự kiến trong năm 2023 và quý I năm 2024. Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thông qua việc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn (Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán):



Căn cứ ủy quyền của ĐHĐCĐ và căn cứ tình hình thực tế khi triển khai thực hiện chào bán, tình hình sử dụng vốn của Công ty đến thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị thống nhất điều chỉnh mục đích sử dụng số tiền huy động từ đợt chào bán, số tiền thu được dự kiến sẽ được dùng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (i)	143.000.000.000	Trong năm 2023 và năm 2024
2	Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp Nước Cà Mau (ii)	54.192.710.000	Trong năm 2023 và năm 2024
3	Trả nợ vay gốc đến hạn cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương (iii)	93.802.924.835	Trong năm 2024, 2025, 2026 và 2027
4	Trả một phần nợ vay gốc đến hạn cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (iv)	9.004.365.165	Trong năm 2024 và 2025
	Tổng cộng	300.000.000.000	

- (i) Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Tên Doanh nghiệp được TDM đầu tư mua cổ phần: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (“CTW”)
 - Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1800155244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004; cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 31/08/2020
 - Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
 - Vốn điều lệ: 280.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của TDM tại CTW trước khi đầu tư: 0%
 - Tỷ lệ sở hữu của TDM tại CTW sau khi đầu tư: dưới 25% vốn điều lệ của CTW
 - Tỷ lệ sở hữu của TDM và người có liên quan của TDM tại CTW sau khi đầu tư: 22,96%
 - Phương thức thực hiện giao dịch: Chào mua công khai
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến chào mua: tối đa 7.000.000 cổ phiếu, tùy thuộc vào giá chào mua công khai tại thời điểm thực hiện, tối đa không quá 25% vốn điều lệ của CTW
 - Giá thực hiện chào mua công khai: Không vượt quá 20.500 đồng/cổ phiếu
 - Giá trị đầu tư vào cổ phiếu CTW: Không vượt quá 143.000.000.000 đồng
 - Cơ sở pháp lý: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2023 của TDM
 - Tiến độ thực hiện: Công ty đang thu xếp nguồn tiền dùng để mua cổ phiếu và sẽ thực hiện đầu tư trong năm 2023 và 2024
 - Thông tin về người bán: Là các cổ đông CTW đăng ký bán cổ phiếu trong khoảng thời gian TDM thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật hiện hành
 - Mối quan hệ giữa người bán và TDM và người có liên quan của TDM: Không xác định được do đây là giao dịch chào mua công khai, chưa rõ người bán
- (ii) Đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp Nước Cà Mau (“CMW”)
- Tên Doanh nghiệp được TDM đầu tư mua cổ phần: Công ty Cổ phần Cấp Nước Cà Mau
 - Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2000101918 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 06/11/1992
 - Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước

- Vốn điều lệ: 155.349.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của TDM tại CMW trước khi đầu tư: 0%
 - Tỷ lệ sở hữu của TDM tại CMW sau khi đầu tư: 24,39% vốn điều lệ của CMW
 - Tỷ lệ sở hữu của TDM và người có liên quan của TDM tại CMW sau khi đầu tư: 24,39% vốn điều lệ của CMW
 - Giá mua: 14.300 đồng/cổ phiếu
 - Giá trị đầu tư vào cổ phiếu CMW: 54.192.710.000 đồng
 - Số lượng cổ phiếu nhận chuyển nhượng: 3.789.700 cổ phần
 - Cơ sở pháp lý: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2023 của TDM
 - Phương thức thực hiện giao dịch: Thỏa thuận qua Sở giao dịch chứng khoán khi giá giao dịch nằm trong biên độ hoặc chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống đối với trường hợp chuyển nhượng ngoài hệ thống giao dịch của SGDCK sau khi được UBCKNN chấp thuận.
Trong trường hợp giá chuyển nhượng giữa Công ty và các bên chuyển nhượng cổ phiếu CMW nằm ngoài biên độ giao dịch tại thời điểm thực hiện chuyển nhượng, dẫn đến việc chuyển quyền sở hữu không thể thực hiện được qua hệ thống giao dịch chứng khoán, Công ty thực hiện thủ tục đề xin chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về việc chuyển nhượng quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch của SGDCK theo quy định.
 - Tiến độ thực hiện: Công ty đang thu xếp nguồn tiền dùng để mua cổ phiếu và sẽ thực hiện đầu tư trong năm 2023 và 2024
 - Thông tin về người bán: Phụ lục 01 đính kèm theo Nghị quyết này
 - Mối quan hệ giữa người bán và TDM và người có liên quan của TDM: Không có
- (iii) Chi trả nợ vay gốc đến hạn phải trả theo Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 06/2017/HĐTD-TDH ngày 1/6/2017, Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 13/2020/HĐTD-TDH ngày 15/10/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 05A/2019/HĐTD-TDH ngày 30/12/2019.
- (iv) Chi trả nợ vay gốc đến hạn phải trả theo Phụ lục sửa đổi bổ sung số SHBVN/CMC/072021/HĐTD/TDMW.PL04 của Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/072021/HĐTD/TDMW ngày 15/04/2021.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phiếu không được đăng ký mua hết dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt đủ như dự kiến, Công ty sẽ thực hiện sử dụng tiền theo thứ tự ưu tiên nêu trên và cân đối lại nguồn vốn và sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác để đưa ra phương án xử lý phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn.

Điều 3. Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- Theo danh sách cổ đông gần nhất tại ngày 29/09/2023, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 5,74%.
- Theo công văn số 3434/UBCK-PTTT ngày 6/6/2022 của UBCKNN, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.
- Do đây là đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp tất cả các cổ đông thực hiện quyền mua thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty sẽ không thay đổi sau khi hoàn tất đợt phát hành. Trong trường hợp phát sinh Cổ Phần Cần Phân Phối và

HĐQT thực hiện phân phối tiếp cho các nhà đầu tư, HĐQT cam kết và đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty sẽ không vượt quá 50% sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Điều 4.** Thông qua Phụ lục 02 Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp Nước Cà Mau giữa các cá nhân và Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Công ty thực hiện ký kết Hợp đồng với các cá nhân.
- Điều 5.** Hội đồng Quản trị cam kết thực hiện đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) cho toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
- Điều 6.** Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ban hành và ký các tài liệu để thực hiện các công việc cần thiết để bổ sung, giải trình nhằm hoàn chỉnh các hồ sơ chào bán và phát hành theo yêu cầu của UBCKNN trong quá trình thẩm định hồ sơ và ủy quyền thực hiện các công việc khác liên quan để được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, theo phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Điều 7.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/NQ-HĐQT ngày 16/06/2023 về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 37/NQ-HĐQT ngày 12/06/2023 về việc Công ty TDM nhận chuyển nhượng cổ phần CMW và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 58/NQ-HĐQT ngày 31/08/2023 về việc Điều chỉnh một số nội dung triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN TRÍ

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH BÊN CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU

STT	Bên chuyển nhượng	CCCD	Số lượng cổ phần chuyển nhượng (Đơn vị: Cổ phần)	Giá trị chuyển nhượng (Đơn vị: Đồng/cp)	Giá trị chuyển nhượng (Đơn vị: Đồng)	Mối quan hệ với Công ty
1	Đặng Duy Linh	051085007580	758.000	14.300	10.839.400.000	Không có
2	Huỳnh Trọng Khanh	070088000186	758.000	14.300	10.839.400.000	Không có
3	Lê Minh Nguyệt	074184002626	758.000	14.300	10.839.400.000	Không có
4	Nguyễn Trần Trúc Linh	074194000304	758.000	14.300	10.839.400.000	Không có
5	Phạm Thị Tuyết Mai	074183000281	757.700	14.300	10.835.110.000	Không có
	Tổng cộng		3.789.700		54.192.710.000	



**PHỤ LỤC 02: HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU GIỮA CÁC CÁ NHÂN VÀ CÔNG
TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

SỐ:

**VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU**

GIỮA

.....

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

10222
CÔNG
CỔ P
N
HỦ D
ĐẦU M

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU**

Hợp đồng này được lập ngày tháng năm 2023, tại Bình Dương, giữa và bởi các Bên sau đây:

BÊN BÁN: :

Địa chỉ :

Điện thoại :

CCCD :

Tài khoản số: :

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Địa chỉ : 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 0274.3842255

Giấy CNĐKDN : số 3702226772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/11/2013, thay đổi lần 7 ngày 01/10/2020

Đại diện bởi : Ông Trần Thế Hưng

Chức vụ : Tổng giám đốc

Tài khoản số: : 6501 000 105 1407 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – chi nhánh Bình Dương.

(Sau đây gọi là “Bên Mua”)

XÉT RẰNG:

- Bà là cổ đông sở hữu cổ phần và được đại diện cho nhóm cổ đông (sau đây gọi chung là “Bên Bán”) sở hữu số cổ phần cổ phần tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;
- Bên Mua là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, có năng lực tài chính và có nhu cầu mua lại toàn bộ số lượng cổ phần thuộc sở hữu của Bên Bán tại Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau nêu trên;

VÌ VẬY, NAY, CÁC BÊN ĐÃ CÙNG NHAU THỐNG NHẤT VÀ ĐỒNG Ý ký kết Hợp đồng Nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần (“Hợp Đồng”) này để tiến tới thực hiện giao dịch chuyển nhượng cổ phần với nội dung cụ thể, như sau:

ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh trong Hợp đồng quy định khác đi, các thuật ngữ in đậm dưới đây sẽ có nghĩa và được giải thích, như sau:

“**Hợp Đồng**” là Hợp đồng Nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần này và tất cả các Phụ lục đính kèm, các bản sửa đổi, bổ sung, thay đổi được các bên thỏa thuận tại từng thời điểm.

“**Công Ty**” có nghĩa là Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau là công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2000101918 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 17/02/2016, có địa chỉ tại số 204 Quang Trung, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam; Mã cổ phiếu: CMW; Nơi đăng ký giao dịch: UPCOM tại HNX.

“**Vốn Điều Lệ**” nghĩa là vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau là: 155.349.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu đồng) tương đương 15.534.900 cổ phần.

“**Cổ Phần Chuyển Nhượng**” được định nghĩa và quy định chi tiết tại Điều 0.

“**Giá Chuyển Nhượng**” nghĩa là giá mua bán Cổ Phần Chuyển Nhượng như quy định tại Điều 0 Hợp Đồng.

“**Giá Trị Chuyển Nhượng**” nghĩa là giá trị chuyển nhượng Cổ Phần Chuyển Nhượng như quy định tại Điều 2.02 của Hợp Đồng này.

“**Giao Dịch**” là giao dịch mua bán Cổ Phần Chuyển Nhượng giữa Bên Bán và Bên Mua theo các điều kiện, điều khoản tại Hợp Đồng này.

“**Ngày Giao Dịch Chuyển Nhượng**” là ngày mà VSD gửi văn bản xác nhận việc chuyển quyền sở hữu cho các bên liên quan.

“**Bên Thực Hiện Giao Dịch**” là tổ chức, cá nhân sở hữu Cổ Phần Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch do Bên Bán chỉ định trong trường hợp Bên Bán không trực tiếp thực hiện Giao Dịch với Bên Mua hoặc tổ chức, cá nhân do Bên Mua chỉ định;

“**Ngày**”, nếu không nêu rõ là Ngày làm việc, là ngày tính theo dương lịch;

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là ngày không phải là thứ Bảy hoặc Chủ nhật hoặc ngày nghỉ Lễ, Tết, nghỉ bù theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

“**Sự Kiện Bất Khả Kháng**” có nghĩa như quy định tại 07 Hợp Đồng này;

ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Cổ Phần Chuyển Nhượng

Bà là cổ đông sở hữu cổ phần tại đây đồng ý chuyển nhượng cho Bên Mua số cổ phần của Công Ty mà Bên Bán có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này với những đặc điểm và nội dung như sau (“**Cổ Phần Chuyển Nhượng**”):

Tên công ty phát hành cổ phần: Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau (“**Công Ty**”)

Mã cổ phiếu : CMW

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần

Số lượng cổ phần : cổ phần

Nơi đăng ký giao dịch: UpCOM-HNX

Giá Chuyển Nhượng : 14.300 đồng/cổ phần

Giá Trị Chuyển Nhượng: Các Bên thống nhất, giá chuyển nhượng cho số Cổ Phần Chuyển Nhượng nêu trên là: đồng (... ..) (“**Giá Trị Chuyển Nhượng**”). Giá Trị Chuyển Nhượng nêu trên chưa bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí phát sinh từ các giao dịch chuyển nhượng Cổ Phần Chuyển Nhượng từ Bên Bán sang cho Bên Mua. Mỗi Bên tự chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, phí, lệ phí phát sinh từ việc chuyển nhượng số Cổ Phần Chuyển Nhượng theo quy định của pháp luật.

CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM

Bên Bán cam kết và bảo đảm với Bên Mua rằng:

- Việc Bên Bán ký kết và thực hiện Hợp Đồng này không vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật và không vi phạm bất kỳ quy định, thỏa thuận, hợp đồng, nghĩa vụ, cam kết nào mà Bên Bán bị ràng buộc hoặc phải tuân thủ;

- Không có bất kỳ khiếu nại, vụ kiện, vụ việc nào đã được đệ trình tới, hoặc thụ lý bởi, hoặc đang được tiến hành tại, Tòa án, cơ quan trọng tài, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà có thể ảnh hưởng căn bản đến khả năng Bên Bán ký kết hoặc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;
- Tại Ngày Giao Dịch, Bên Bán đảm bảo rằng Cổ Phần Chuyển Nhượng thuộc sở hữu hợp pháp của Bên Bán hoặc Bên Thực Hiện Giao Dịch và không bị ràng buộc bởi bất kỳ tranh chấp, khiếu kiện, cầm cố, thế chấp hay hạn chế quyền sở hữu, chuyển nhượng đối với toàn bộ hay bất kỳ cổ phần chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào, cũng như không có bất kỳ hạn chế hoặc từ bỏ nào đối với các quyền, lợi ích phát sinh hoặc liên quan đến các Cổ Phần Chuyển Nhượng này, đồng thời đã thực hiện đầy đủ thủ tục nội bộ theo quy định của Pháp luật.
- Bên Bán khẳng định và chịu trách nhiệm toàn bộ về các cam kết và bảo đảm nêu tại Điều 0 này là chính xác và cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình trong suốt thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng này.

Bên Mua cam kết và bảo đảm với Bên Bán rằng:

- Bên Mua ký kết và thực hiện Hợp Đồng này không vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật và không vi phạm (hoặc có nguy cơ dẫn đến vi phạm) bất kỳ quy định, thỏa thuận, hợp đồng, nghĩa vụ, cam kết nào mà Bên Mua bị ràng buộc hoặc phải tuân thủ;
- Không có bất kỳ khiếu nại, vụ kiện, vụ việc nào đã được đệ trình tới, hoặc thụ lý bởi, hoặc đang được tiến hành tại, Tòa án, cơ quan trọng tài, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà có thể ảnh hưởng căn bản đến khả năng của Bên Mua trong việc ký kết hoặc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;
- Bên Mua và các tổ chức, cá nhân do Bên Mua chỉ định nhận chuyển nhượng Cổ Phần Chuyển Nhượng có đủ năng lực tài chính, năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự và đầy đủ các chấp thuận/phê duyệt nội bộ hợp lý, hợp pháp để ký kết và thực hiện Hợp Đồng này;
- Các cam kết và bảo đảm nêu tại Điều 0 này là đúng và chính xác trong suốt thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng này.

THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

Phương thức tiến hành Giao Dịch: Giao dịch thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán đăng ký giao dịch tại sàn UPCOM. Để cho rõ, trong thời hạn hoàn thành giao dịch theo quy định tại Điều 4.02, Các Bên sẽ thống nhất chi tiết về thời điểm thực hiện, khối lượng giao dịch thỏa thuận và Các Bên có thể thực hiện nhiều giao dịch để chuyển nhượng số Cổ Phần Chuyển Nhượng. Vào ngày giao dịch, các hành động sau đây sẽ diễn ra:

- (i) Nếu giá chuyển nhượng cổ phần nằm trong biên độ giao động giá theo quy định tại sàn UPCOM, giao dịch mua bán Cổ Phần Chuyển Nhượng giữa Các Bên sẽ được thực hiện trên hệ thống giao dịch của sàn UPCOM theo cơ chế giao dịch như sau:
 - Bên Mua phải đặt một lệnh mua thông qua Bên Môi Giới của Bên Mua để mua Cổ Phần Chuyển Nhượng theo phương thức giao dịch thỏa thuận với giá chuyển nhượng được xác định theo Điều 2.01.h của Hợp Đồng này;
 - Bên Bán và/hoặc Bên Thực Hiện Giao Dịch phải đặt một lệnh bán thông qua Bên Môi Giới của Bên Bán để bán Cổ Phần Chuyển Nhượng theo phương thức giao dịch thỏa thuận với giá chuyển nhượng được xác định theo Điều 2.01.h của Hợp Đồng này; và
 - Bên Bán và Bên Mua nhận được từ các Bên Môi Giới của mỗi Bên bằng chứng của việc khớp lệnh mua và lệnh bán Cổ Phần Chuyển Nhượng thành công theo phương thức giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch của sàn giao dịch UPCOM. Cổ Phần Chuyển Nhượng và Giá Chuyển Nhượng sẽ được tự động thanh toán trên hệ thống giao dịch của sàn giao dịch UPCOM và việc Hoàn Tất sẽ diễn ra khi (A) Bên Mua nhận được từ Bên Môi Giới của Bên Mua bằng

chúng xác nhận giao dịch thỏa thuận đã thành công, và (B) Bên Bán nhận được từ Bên Môi Giới của Bên Bán bằng chứng thể hiện giao dịch thỏa thuận đã thành công.

- (ii) Nếu giá chuyển nhượng cổ phần không nằm trong biên độ giao động giá, Các Bên sẽ thương lượng về các cách thức xử lý việc chuyển nhượng Cổ Phần Chuyển Nhượng từ Bên Bán sang Bên Mua, bao gồm nhưng không giới hạn việc xin các chấp thuận cần thiết của Cơ Quan Có Thẩm Quyền (như Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và TTLKCK) theo quy định của pháp luật hoặc thỏa thuận lại về Giá Chuyển Nhượng.

Thời hạn hoàn thành Giao Dịch: Các Bên thống nhất hoàn thành giao dịch trước ngày 31/12/2023 hoặc thời điểm khác theo thỏa thuận giữa Các Bên.

Nghĩa vụ của Các Bên:

Hai Bên có nghĩa vụ phối hợp với nhau để cùng chuẩn bị và thực hiện tất cả các thủ tục, công việc để hoàn thành Giao Dịch theo đúng quy định tại Hợp Đồng này.

Trong trường hợp phải xin phép Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty thông qua Phương án không chào mua công khai hoặc đăng ký chào mua công khai theo quy định của pháp luật hoặc giao dịch ngoài sàn, Hai Bên có nghĩa vụ nỗ lực tối đa để thực hiện việc ký kết, hoàn thành hồ sơ và các thủ tục có liên quan nhằm đảm bảo hoàn thành Giao Dịch trong thời gian nhanh nhất có thể.

Trong trường hợp có Sự Kiện Bất Khả Kháng ảnh hưởng đến tiến độ công việc và có nguy cơ không đảm bảo được các mốc ngày giao dịch nêu trên, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo cho Bên còn lại và xử lý các vấn đề phát sinh theo đúng quy định tại Điều 6 Hợp Đồng này.

Phương thức thanh toán giao dịch: được thực hiện theo quy định của pháp luật.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán:

Yêu cầu Bên Mua phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện Hợp Đồng;

Thông báo đầy đủ, kịp thời cho Bên Mua về tất cả các thông tin liên quan đến Cổ Phần Chuyển Nhượng có ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến việc thực hiện các nội dung tại Hợp Đồng này;

Không được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;

Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí theo đúng quy định đối với các khoản thu hoặc các giao dịch thuộc nghĩa vụ thực hiện của mình theo quy định pháp luật;

Người đại diện của Bên Bán hiện giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công Ty có Đơn từ nhiệm chức vụ chậm nhất sau 2 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch được hoàn thành theo đúng quy định hoặc theo yêu cầu của Bên Mua, tùy vào trường hợp nào đến sau.

Đảm bảo rằng Bên Thực Hiện Giao Dịch sẽ hoàn thành nghĩa vụ ký kết hồ sơ và thực hiện các công việc liên quan đến Giao Dịch như chính nghĩa vụ của Bên Bán theo quy định tại Hợp Đồng và chịu trách nhiệm về mọi hành vi, quyết định của Bên Thực Hiện Giao Dịch liên quan đến việc thực hiện Giao Dịch;

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật hiện hành.

Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua:

Yêu cầu Bên Bán thực hiện đúng, đủ, kịp thời các nghĩa vụ liên quan trong quá trình thực hiện Hợp Đồng;

Gửi thông tin các tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng một phần Cổ Phần Chuyển Nhượng (nếu có) cho Bên Bán chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước Ngày Giao Dịch và đảm bảo các thông tin của các tổ chức, cá nhân này là chính xác, đồng thời đảm bảo các tổ chức, cá nhân này có đầy đủ năng lực để tham gia Giao Dịch và trở thành cổ đông của Công Ty theo đúng quy định của Công Ty và pháp luật hiện hành;

Không được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;

Được hưởng các lợi ích liên quan đến Cổ Phần Chuyển Nhượng từ thời điểm được ghi nhận là cổ đông của Công Ty;

Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí theo đúng quy định đối với các khoản thu hoặc các giao dịch thuộc nghĩa vụ thực hiện của mình theo quy định pháp luật;

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật hiện hành.

SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

Khi bất kỳ một trong những sự kiện nào sau đây xảy ra không lường trước được làm cho các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này không thể tiếp tục thực hiện được mặc dù Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện đã áp dụng tất cả các biện pháp có thể để khắc phục, thì xem đây là Sự Kiện Bất Khả Kháng, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Thiên tai: lũ, lụt, hoả hoạn...;
- Chiến tranh;
- Khủng bố;
- Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Sờ Giao dịch Chứng khoán gặp sự cố trục trặc kỹ thuật hoặc bị ảnh hưởng bởi các sự kiện khác dẫn đến hệ thống giao dịch không hoạt động tại các ngày giao dịch đã xác định trước;

Trong mọi trường hợp, các sự kiện bắt nguồn từ nguyên nhân chính là sự bất cẩn, cẩu thả hoặc vi phạm quy định (quy định nội bộ doanh nghiệp và quy định pháp luật) của Mỗi Bên hoặc cán bộ nhân viên của Mỗi Bên gây ra đều không được xem là Sự Kiện Bất Khả Kháng.

Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Các Bên cam kết thông báo cho nhau trong thời gian sớm nhất (nhưng không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc kể từ ngày Bên bị ảnh hưởng nhận biết về Sự Kiện Bất Khả Kháng) và áp dụng mọi biện pháp có thể hạn chế tối đa thiệt hại cho Các Bên.

Trong suốt thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, việc thực hiện nghĩa vụ Hợp Đồng bị ảnh hưởng (không bao gồm các nghĩa vụ thanh toán) được hoãn lại cho đến khi các bên có văn bản đồng ý xác nhận là Sự Kiện Bất Khả Kháng đã chấm dứt. Các Bên phải tiếp tục thực hiện Hợp Đồng khi Sự Kiện Bất Khả Kháng không còn, trừ trường hợp Các Bên có thoả thuận khác bằng văn bản.

Nếu Sự Kiện Bất Khả Kháng dẫn đến việc Các Bên buộc phải chấm dứt Hợp Đồng khi giao dịch chuyển nhượng Cổ Phần Chuyển Nhượng chưa được diễn ra, thì Các Bên sẽ thoả thuận để xử lý các vấn đề phát sinh trên tinh thần hợp tác, cùng có lợi.

THÔNG BÁO

Mọi thư từ liên lạc theo Hợp Đồng này sẽ được gửi bằng thư tay, thư đảm bảo hoặc chuyển bằng fax hoặc thư điện tử. Từng thư từ liên lạc hay văn bản được gửi cho bất kỳ Bên nào sẽ được gửi cho Bên đó theo số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc địa chỉ và ghi tên người nhận (nếu có), mà Bên đó chỉ định tùy theo từng thời điểm vì mục đích của Hợp Đồng này. Địa chỉ và số fax ban đầu của các Bên như sau:

BÊN BÁN: :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Email :

THAY MẶT BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Địa chỉ: : 11B Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 0274.3842255

Đại diện bởi: : Ông Trần Thế Hưng

E-mail : tranthchung7838@gmail.com

Yêu cầu, thông báo, hay thư từ liên lạc khác mà một Bên gửi cho Bên kia theo Khoản này được gửi và được coi như là đã được nhận:

nếu được giao, khi được để lại tại địa chỉ quy định trong Khoản này; hoặc hai (02) Ngày làm việc sau khi được gửi đi, nếu được gửi bằng thư đảm bảo; hoặc vào ngày gửi thành công, nếu gửi bằng fax hoặc thư điện tử.

Để chứng minh cho việc gửi và nhận đó, cần phải chứng minh rằng thông báo hay tài liệu đó đã được giao trực tiếp, hoặc đảm bảo rằng phong bì đựng thông báo hay tài liệu đó được ghi đúng địa chỉ và được gửi bằng thư đảm bảo hoặc xác nhận fax hoặc xác nhận gửi thư điện tử đã được gửi đi.

PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BÒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Trong trường hợp mỗi Bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, Bên vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho toàn bộ thiệt hại, tổn thất mà Bên kia phải gánh chịu do việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đó gây ra, bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và gián tiếp xảy ra.

Bên cạnh đó, Mỗi Bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này còn phải chịu một khoản phạt vi phạm hợp đồng bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác đi.

Để tránh hiểu nhầm, Các Bên tại đây cùng thống nhất sẽ xác định các giá trị bị vi phạm của Hợp Đồng để tính thiệt hại, tổn thất của mình theo mức Giá Trị Chuyển Nhượng quy định tại Điều 2.02 Hợp Đồng này.

HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng này có giá trị không hủy ngang và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp Đồng này chỉ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

Hai bên đồng ý chấm dứt Hợp Đồng này;

Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt khi các Bên đã hoàn tất Giao Dịch và hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thanh toán phát sinh;

Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;

Các trường hợp chất dứt khác theo quy định tại Hợp Đồng này.

LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh bởi, và được hiểu theo pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp xảy ra bất kỳ tranh chấp hay mâu thuẫn nào giữa các Bên liên quan đến hoặc nảy sinh

từ Hợp Đồng này, các Bên sẽ trước hết cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Nếu tranh chấp đó không giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày một Bên gửi thông báo bằng văn bản cho các Bên kia trong đó nêu rõ nội dung Tranh chấp, thì Tranh chấp đó sẽ được đưa Tòa án có thẩm quyền tại Bình Dương để giải quyết.

CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực nếu được làm bằng văn bản và được ký bởi người đại diện có thẩm quyền thay mặt cho từng Bên.

Mỗi Bên (“Bên Nhận Thông tin”) cam kết giữ bí mật và không tiết lộ cho bên thứ ba bất kỳ thông tin nào về sự tồn tại và nội dung của Hợp Đồng này, hoặc thông tin liên quan đến Bên kia (“Bên Cung cấp Thông tin”) mà Bên Nhận Thông tin nhận được từ Bên Cung cấp Thông tin trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và được Bên Cung cấp Thông tin cảnh báo về nghĩa vụ bảo mật, ngoại trừ các trường hợp theo quy định của pháp luật.

Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của Hợp Đồng này. Các Bên thống nhất sẽ nỗ lực hết sức để việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện thành công, phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo giữ uy tín cho nhau, không vì lợi ích riêng mà làm tổn hại đến các Bên kia.

Các vấn đề khác có liên quan mà không được quy định cụ thể tại Hợp Đồng này thì sẽ được các Bên thỏa thuận bằng văn bản sau trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của mỗi Bên. Các thỏa thuận như vậy sẽ cấu thành các phụ lục không thể tách rời của Hợp Đồng này.

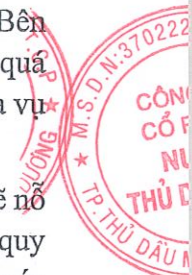
Nếu có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo qui định của pháp luật Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào. Trong trường hợp tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khẳng định Hợp Đồng này bị vô hiệu về hình thức và yêu cầu Các Bên thực hiện đúng qui định về hình thức, Các Bên sẽ nỗ lực thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm khắc phục tình trạng vô hiệu về hình thức của Hợp Đồng này.

Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản làm cơ sở thực hiện.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG CHO CÁC THỎA THUẬN, các Bên đã cử đại diện có thẩm quyền của mình ký vào Hợp Đồng này vào ngày được ghi ở trang đầu của Hợp Đồng này.

BÊN BÁN

BÊN MUA



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

CĂN ĐKKD số: 3702226772, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương
cấp lần đầu ngày 07/11/2013 và thay đổi lần thứ bảy ngày 01/10/2020
Địa chỉ: 11B đường Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 384 2255-3842277 Fax: 0274 384 1838



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

(Sửa đổi theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020)

Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số
14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/3/2021

Tháng 3/2021

MỤC LỤC

PHÂN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ trang 1

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty trang 2

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty trang 2

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty trang 2

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty trang 4

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập trang 4

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu trang 4

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác trang 5

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần trang 5

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát trang 5

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông trang 5

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông trang 7

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông trang 8

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông trang 9

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trang 11

Điều 16. Thay đổi các quyền trang 11

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trang 12

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông trang 13

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trang 13

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua trang 15

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trang 16

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trang 17

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trang 18

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	trang 19
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	trang 19
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	trang 20
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	trang 21
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	trang 22
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	trang 22
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	trang 24
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty.....	trang 24

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	trang 25
Điều 33. Người điều hành Công ty	trang 25
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	trang 25

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 35. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	trang 26
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát	trang 26
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát.....	trang 27
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	trang 27
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát	trang 28
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	trang 28
Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	trang 29
Điều 42. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	trang 29
Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	trang 29
Điều 44. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	trang 29
Điều 45. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	trang 30

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	trang 30
Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	trang 31

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 48. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	trang 32
---	----------

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN



Điều 49. Công nhân viên và công đoàn	trang 33
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
Điều 50. Phân phối lợi nhuận.....	trang 33
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	
Điều 51. Tài khoản ngân hàng	trang 33
Điều 52. Năm tài chính	trang 34
Điều 53. Chế độ kế toán.....	trang 34
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	
Điều 54. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	trang 34
Điều 55. Báo cáo thường niên.....	trang 34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
Điều 56. Kiểm toán	trang 34
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	
Điều 57. Dấu của doanh nghiệp	trang 35
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	
Điều 58. Giải thể công ty	trang 35
Điều 59. Gia hạn hoạt động.....	trang 35
Điều 60. Thanh lý.....	trang 36
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ	trang 36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	
Điều 62. Điều lệ công ty	trang 37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	
Điều 63. Ngày hiệu lực	trang 37